

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 186/2021/HS-ST

Ngày 17-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc L; sinh ngày 08/9/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V (chết) và bà Trần Thị Ngọc H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2021, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Ngọc K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 2, ấp C, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Ngọc L là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/5/2021, bị cáo L đang ở nhà thì có bạn tên L1 (chưa rõ lai lịch) đến chơi. Sau đó, bị cáo L và L1 ra khu đồng ruộng gần nhà bị cáo L ngồi nói chuyện. Trong lúc trò chuyện, L1 lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi

cùng bị cáo L sử dụng chung ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo L hỏi L1 mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy, L1 đồng ý bán cho bị cáo và cho bị cáo một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua ma túy của L1, bị cáo L cất giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/5/2021, bị cáo L cầm gói ma túy trên tay trái điều khiển xe gắn máy biển số 59S1-333.95 từ nhà tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp 5, Xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 3045/KLGD-MT ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7308g (không phải bảy ba không tám gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 785/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei 1: 359869100215552, số Imei 2: 35986100215560; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS biển số 59S1-333.95, số máy: JC43E0030061, số khung: 43049Y-504550; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 212/CT-VKS.CC ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên tên L1 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Huỳnh Ngọc L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 785/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei 1: 359869100215552, số Imei 2: 35986100215560; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 59S1-333.95, số máy: JC43E0030061, số khung: 43049Y-504550.

Bị cáo L khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo L mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa đổi bản thân.

Anh Huỳnh Ngọc K xin nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei 1: 359869100215552, số Imei 2: 35986100215560; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 59S1-333.95, số máy: JC43E0030061, số khung: 43049Y-504550 là tài sản của anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo L được thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Bị cáo L là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép 0,7308g (không phải bảy ba không tám gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt như Cáo trạng đã thể hiện. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Chất ma túy mà bị cáo L lưu giữ, cất giấu qua giám định có khối lượng 0,7308g (không phải bảy ba không tám gam), loại Methamphetamine, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 785/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) quạt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy không sử dụng được, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei 1: 359869100215552, số Imei 2: 35986100215560; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, biển số 59S1-333.95, số máy: JC43E0030061, số khung: 43049Y-504550 là tài sản của anh Huỳnh Ngọc K cho bị cáo L mượn, không liên quan trực tiếp đến tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định trả lại cho anh K.

[8] Bị cáo L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2021.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 785/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) quạt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho anh Huỳnh Ngọc K 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, số Imei 1: 359869100215552, số Imei 2: 35986100215560; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS biển số 59S1-333.95, số máy: JC43E0030061, số khung: 43049Y-504550.

(Vật chứng được lưu theo Phiếu nhập kho vật chứng số 161/PNK ngày 06/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Đường sự (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà